

TỔNG CÔNG TY
CÔNG NGHIỆP XI MĂNG VIỆT NAM
CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN
XI MĂNG VICEM HOÀNG THẠCH
Mã số: 0800004797

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **823** / XMHT-KHCL

Hải Dương, ngày **15** tháng **3** năm 2019

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

(Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2019 đã được Hội đồng thành viên Công ty phê duyệt tại văn bản số...../QĐ-XMHT ngày...tháng ... năm 2019)

I. TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM TRƯỚC

1. Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu

a. Chỉ tiêu sản xuất

- Clinker:	3.199.313 tấn
- Xi măng:	3.411.940 tấn
- Đá xây dựng:	472.514 m ³
- Gạch chịu lửa:	6.332 tấn
- Vỏ bao:	29.199.900 cái

b. Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm

- Xi măng:	3.403.620 tấn
- Clinker:	1.473.960 tấn
- Đá xây dựng:	457.903 m ³
- Gạch chịu lửa:	5.310 tấn
- Vỏ bao:	29.711.271 cái

2. Doanh thu: 4.415 tỷ đồng

3. Lợi nhuận trước thuế: 481 tỷ đồng

4. Nộp Ngân sách: 387 tỷ đồng

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

- Kế hoạch chỉ tiêu sản lượng chính:

* Chỉ tiêu sản xuất

- Clinker:	3.170.000 tấn
- Xi măng:	3.550.000 tấn
- Đá xây dựng:	500.000 m ³
- Gạch chịu lửa:	6.000 tấn
- Vỏ bao:	28.000.000 cái

*** Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm**

- Xi măng:	3.550.000 tấn
- Clinker:	1.250.000 tấn
- Đá xây dựng:	500.000 m ³
- Gạch chịu lửa:	6.000 tấn
- Vữa bao:	28.000.000 cái

- Kế hoạch và kết quả sản xuất kinh doanh cả năm:

Lợi nhuận trước thuế: 494,30 tỷ đồng

- Kế hoạch phát triển thị trường và sản phẩm:

- + Tập trung tiêu thụ xi măng ở những thị trường cốt lõi, ưu tiên những chủng loại sản phẩm mang lại hiệu quả kinh tế cao.
- + Mở rộng phát triển tiêu thụ tại địa bàn khu vực miền Trung - Tây Nguyên.
- + Linh hoạt trong cơ chế, chính sách bán hàng để phù hợp với thực tế thị trường và định hướng của Tổng công ty.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển

- Kế hoạch đầu tư các dự án cả năm: 404,89 tỷ đồng.

- Kết quả đầu tư cả năm (dự kiến): 404,89 tỷ đồng.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Giải pháp về tài chính

Kiểm soát nguồn vốn, công nợ, xử lý vật tư phụ tùng tồn kho.

Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý chi phí giá thành theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn và đánh giá tính hiệu quả của mô hình.

Tuân thủ nghiêm túc việc phân tích, đánh giá hiệu quả kinh tế chính xác, kịp thời phục vụ quản trị điều hành, cân đối dòng tiền hiệu quả, giảm chi phí lãi vay.

Rà soát các danh mục tài sản không sinh lời, công nợ tồn đọng để xử lý thu hồi vốn. Kiểm soát nguồn vốn, công nợ, xử lý vật tư phụ tùng tồn kho.

Thực hiện công tác cổ phần hóa doanh nghiệp theo chỉ đạo của Tổng Công ty.

2. Giải pháp về sản xuất

Nghiên cứu đầu tư chiều sâu để xử lý các nút thắt về dây chuyền công nghệ, nâng cao năng suất thiết bị, tối ưu hóa vận hành.

Tăng cường trách nhiệm của cán bộ trong quản lý, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị.

Tăng năng suất lao động với giải pháp nâng cao năng suất thiết bị, kéo dài thời gian hoạt động của thiết bị, tối ưu hóa vận hành.

Tăng cường công tác kiểm tra phát hiện và xử lý kịp thời các sự cố xảy ra, lập kế hoạch sửa chữa kịp thời, hợp lý, sửa chữa nhanh, triệt để.

Tăng cường kiểm soát, quản lý chất lượng nguyên, nhiên vật liệu; Quản lý mức tồn kho đối với từng nguyên, nhiên vật liệu; Lựa chọn nguồn phụ gia, tỷ lệ cấp phối phụ gia hợp lý.

Áp dụng tiến bộ khoa học, cải tiến kỹ thuật, giảm tối đa các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

3. Giải pháp về marketing

Áp dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý bán hàng, xuất hóa đơn điện tử từ quý I/2019



Nghiên cứu triển khai hệ thống xuất hàng đường bộ tự động, hoàn thiện hệ thống xuất xi măng rời, xi măng bao bằng thẻ, thực hiện thành công việc xuất hàng đường bộ tự động và xuất dây (bành) đối với đường thủy trong năm 2019.

Tăng cường thêm silo chứa tại trạm Quy Nhơn; phối hợp cùng NPPC trong việc khai thác thêm kho chứa trên địa bàn khu vực Miền Trung.

Rà soát đánh giá lại và xây dựng cơ chế đặc thù cho thị trường khu vực Miền Trung và Tây Nguyên.

4. Giải pháp về nguồn nhân lực

Hoàn thiện mô hình tổ chức, sắp xếp lao động hợp lý để đạt được mục tiêu tăng năng suất lao động trên 7% so với năm 2018

Tiếp tục triển khai dự án xây dựng chế độ tiền lương - KPI; Xây dựng quy chế lương mới của Công ty.

Áp dụng đánh giá hiệu quả công việc KPI vào việc trả lương thưởng.

Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện chiến lược phát triển nguồn nhân lực của Công ty phù hợp với chiến lược của Vicem

Phát triển đội ngũ quản lý và chuyên viên quản lý nhân sự chuyên nghiệp.

5. Giải pháp về công nghệ - kỹ thuật

Nghiên cứu đầu tư chiều sâu để xử lý các nút thắt về dây chuyền công nghệ, nâng cao năng suất thiết bị, tối ưu hóa vận hành.

Áp dụng tiến bộ khoa học, cải tiến kỹ thuật, giảm tối đa các chi phí sản xuất nhằm hạ giá thành sản phẩm.

Xây dựng và áp dụng các tiêu chuẩn/định mức nội bộ.

Theo dõi, kiểm tra và đánh giá tình trạng máy móc thiết bị theo định kỳ.

6. Giải pháp về quản lý và điều hành

Kiểm soát nguồn vốn, công nợ, xử lý vật tư phụ tùng tồn kho.

Tiếp tục áp dụng mô hình quản lý chi phí giá thành theo 5 công đoạn, 7 phân đoạn và đánh giá tính hiệu quả của mô hình.

Thực hiện công tác tài chính linh hoạt nhằm phát huy tối đa nguồn lực, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

7. Giải pháp khác

Thực hiện các công tác ATVSLĐ, PCCN, BVMT, an toàn sức khỏe nghề nghiệp tuân thủ theo quy định của pháp luật, các hệ thống quản lý ISO trong Công ty.

Cổ phần hóa và tái cơ cấu doanh nghiệp theo đúng lộ trình của VICEM.

BIỂU CÁC CHỈ TIÊU SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2019

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Các chỉ tiêu sản lượng chủ yếu		
	* <i>Chỉ tiêu sản xuất</i>		
	- <i>Clinker</i>	<i>tấn</i>	<i>3.170.000</i>
	- <i>Xi măng</i>	<i>tấn</i>	<i>3.550.000</i>
	- <i>Đá xây dựng</i>	<i>m³</i>	<i>500.000</i>

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
	- Gạch chịu lửa	tấn	6.000
	- Vò bao	cái	28.000.000
	* Chỉ tiêu tiêu thụ sản phẩm		
	- Xi măng	tấn	3.550.000
	- Clinker	tấn	1.250.000
	- Đá xây dựng	m ³	500.000
	- Gạch chịu lửa	tấn	6.000
	- Vò bao	cái	28.000.000
2	Chỉ tiêu sản phẩm, dịch vụ công ích (nếu có)		
3	Doanh thu	Tỷ đồng	4.709,46
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	494,30
5	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	312,65
6	Tổng vốn đầu tư	Tỷ đồng	404,89
7	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1.000 USD	
8	Các chỉ tiêu khác		

Trân trọng báo cáo./. *ef*

Nơi nhận:

- Cục phát triển DN (Bộ KH&ĐT);
- Bộ Xây dựng;
- VICEM;
- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Lưu: VT, KHCL.

Dao



Lê Thành Long